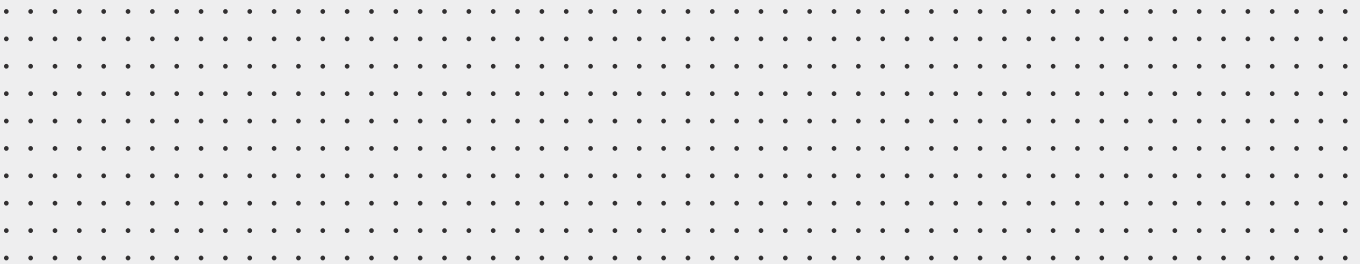




CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN  
& VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



BIỂU TƯỢNG CỦA SỰ LIÊN KẾT VỮNG BỀN

Trụ sở chính

87 Phù Đổng Thiên Vương, P8,  
Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: +84 263 3 554 022

Fax: +84 263 3 830 142

Website: [LBM-vn.vn](http://LBM-vn.vn)

Facebook: [Facebook.com/LBMcompany](https://www.facebook.com/LBMcompany)



TỔNG ĐÀI ĐẶT HÀNG MIỄN PHÍ: **1800 6199**



BIỂU TƯỢNG CỦA SỰ LIÊN KẾT VỮNG BỀN

## MỤC LỤC



01   THÔNG TIN CHUNG	4
02   TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017	12
03   TỔ CHỨC NHÂN SỰ	15
04   TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & CÁC DỰ ÁN	19
05   THÔNG TIN CỔ PHẦN	21
06   TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI	22
07   BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
08   QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
09   BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	31
10   BÁO CÁO KIỂM TOÁN	32

# THÔNG TIN CHUNG

## 1.1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### • Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Lamdong Minerals and Building Materials Joint Stock Company
- Tên viết tắt: LBM

### • Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800391633

- Đăng ký lần đầu: Ngày 28 tháng 5 năm 2003
- Đăng ký thay đổi lần thứ 10: Ngày 18 tháng 05 năm 2016

### • Vốn điều lệ: 85,000,000,000 đồng

• **Địa chỉ:** 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

• **Số điện thoại:** 02633 554 022

• **Số fax:** 02633 830 142

• **Website:** www.lbm-vn.vn

• **Mã cổ phiếu:** LBM

## 1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1.2.1 Ngày thành lập

18.11  
1991

Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (tiên thân của LBM) được thành lập theo Quyết định số 981/QĐ-UB, ngày 18/11/1994 của UBND tỉnh Lâm Đồng với nguồn vốn kinh doanh 1.5 tỷ đồng.

### 1.2.2 Thời điểm cổ phần hóa

17.03  
2003

Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB, ngày 17/3/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vốn điều lệ 10 tỷ đồng.

### 1.2.3 Các dấu mốc phát triển

**Tháng 12/1999** Cổ phần hóa một đơn vị trực thuộc tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thành công ty cổ phần Hiệp Thành với vốn điều lệ 12.6 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 58.4% vốn điều lệ. Đến hiện tại, LBM đang nắm giữ khoảng 80% vốn tại công ty TNHH gạch Hiệp Thành.

**Năm 2003** Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB, ngày 17/3/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Đến quý 4 năm 2004, tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.

**20/12/2006** Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Năm 2007** Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 41,355,560,000 đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).

**Năm 2009** LBM phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng vốn điều lệ lên 85 tỷ đồng.

**01/10/2011** Công ty đầu tư 100% vốn thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Thịnh Phát tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

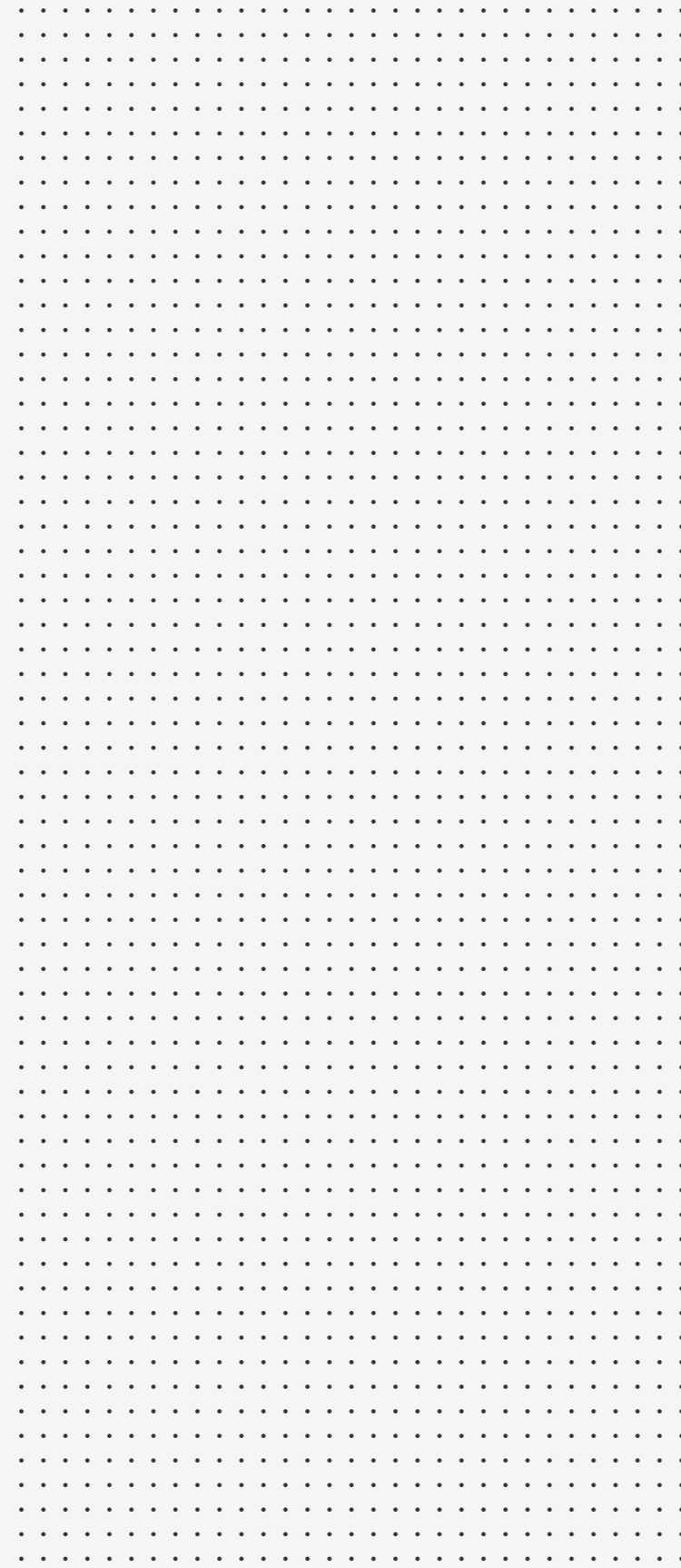
**24/08/2015** Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tại Đắk Nông.

**23/8/2016** Thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bê tông LBM Đắk Nông tại huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông.



### 1.3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng
- Thi công, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi
- San lấp mặt bằng, kinh doanh phát triển nhà
- Vận chuyển hàng hóa, hoạt động xuất nhập khẩu
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu trong địa bàn Tỉnh Lâm Đồng và Tỉnh Đắk Nông.



### 1.4. GIỚI THIỆU CÁC CÔNG TY CON, XÍ NGHIỆP VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

- 1 Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành**  
Địa chỉ: Xã Tam Bố, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng  
Chuyên sản xuất Gạch tuynen
- 2 Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát**  
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng  
Chuyên thi công khai thác khoáng sản
- 3 Xí nghiệp Hiệp An**  
Địa chỉ: Xã Hiệp An, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng  
Chuyên sản xuất vật liệu chịu lửa
- 4 Xí nghiệp gạch ngói tuynen Thạnh Mỹ**  
Địa chỉ: 12 Trần Bình Trọng, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng  
Chuyên sản xuất Gạch tuynen
- 5 Xí nghiệp Hiệp Tiến**  
Địa chỉ: Xã Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng  
Chuyên sản xuất cao lanh phục vụ ngành gốm sứ
- 6 Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực**  
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng  
Chuyên sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm
- 7 Công ty TNHH Một Thành Viên Bê tông LBM Đắk Nông**  
Địa chỉ: Thôn 12, xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.  
Chuyên sản xuất bê tông thương phẩm



### 1.5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị của công ty có 07 thành viên.
- **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của công ty có 03 Thành viên.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng điều hành hoạt động sản xuất của Công ty. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.



### 1.6. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## 1.7. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

### 1.7.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Mục tiêu chủ yếu của Công Ty là phát triển sản phẩm từ khai thác Mỏ khoáng sản và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đẩy mạnh sản phẩm xuất khẩu nhằm thu lợi ích kinh tế từ nguồn ngoại tệ.
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững và ổn định. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân 10% -15% /năm, mức cổ tức đạt 25% /năm trong năm 2017 và thấp nhất là 25% cho các năm tiếp theo. Nâng cao khả năng tự tích lũy của công ty.

### 1.7.2 Chiến lược phát triển trung - dài hạn

- Để phù hợp với tình hình mới, Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt và vận dụng các kiến thức mới.
- Ưu tiên đầu tư cho mở rộng quy mô sản xuất, phát triển các sản phẩm mới liên quan đến vật liệu xây dựng. Tiến tới sản phẩm của Công ty có mặt trong toàn Tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh lân cận.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu cho các xí nghiệp có lợi thế về xuất khẩu để đảm bảo ổn định sản phẩm, mở rộng thị trường.
- Tiếp tục công tác tìm kiếm các vùng mỏ nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty. Công tác này cũng góp phần phục vụ cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới, kể cả việc hình thành các nhà máy mới.
- Tiếp tục tìm hiểu các công nghệ tiên tiến để hoàn thành công tác đầu tư phát triển sản phẩm mới về vật liệu chịu lửa và sản phẩm không nung, sản xuất các cấu kiện bê tông..., đảm bảo đầu tư có hiệu quả và đúng thời điểm trong tương lai.
- Hoạch định nguồn nhân lực Công ty: Đào tạo chiều sâu có chọn lọc đối với cán bộ quản lý để đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững.



### 1.7.3 Các mục tiêu vì môi trường và cộng đồng, xã hội

- Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ Khoáng sản và các vùng lân cận. Luôn luôn tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác khoáng sản.
- Duy trì thường xuyên công tác đảm bảo vệ sinh an toàn trong các nhà máy. Kiểm tra định kỳ các hạng mục xử lý chất thải theo đúng quy định.
- Đảm bảo thu nhập và môi trường làm việc đối với người lao động ở điều kiện tốt nhất.
- Hàng năm Công Ty tổ chức thăm hỏi các hộ nghèo vùng sâu trong Tỉnh.
- Kịp thời động viên thăm hỏi và chia sẻ về vật chất và tinh thần đối với CBCNV công ty khi gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo...)

## 1.8. CÁC RỦI RO

### 1.8.1. Rủi ro chung

Kinh tế Việt Nam nói chung và kinh tế Tỉnh Lâm Đồng nói riêng trong năm 2017 đã có sự phát triển mạnh mẽ, qua đó đã giúp cho Công ty đạt được những bước tiến mới trong Doanh thu và Lợi nhuận. Qua năm 2018, Công ty tiếp tục kì vọng sẽ đạt được những kết quả thuận lợi. Tuy nhiên, trong đó còn không ít những khó khăn:

- Kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, dẫn đến thị trường xuất khẩu chưa thể phát triển vượt bậc.
- Việt Nam đã có một năm 2017 tăng trưởng tốt, do đó các năm tiếp theo có tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng như năm 2017 hay không sẽ có tác động tiêu cực đến hoạt động của công ty.

### 1.8.2. Rủi ro đặc thù

- Công tác tìm kiếm nguồn nguyên liệu ngày càng khó khăn, vị trí địa lý của các mỏ trong tương lai có thể xa các khu trung tâm dẫn đến biên lợi nhuận có thể thấp hơn hiện tại.
- Sản phẩm của công ty có nhiều loại, mỗi loại phụ thuộc vào những thị trường khác nhau, do đó việc các sản phẩm đều tăng trưởng trong cùng một năm sẽ gặp không ít khó khăn.

### 1.8.3. Rủi ro về luật pháp

- Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình cổ phần trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Công ty LBM chịu sự điều chỉnh bởi các luật về Doanh nghiệp, chứng khoán, thuế về hoạt động doanh nghiệp, luật về khai thác khoáng sản... Các luật trên đang được Nhà Nước tiếp tục sửa đổi để hướng đến sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách của Công ty.

### 1.8.4. Rủi ro khác

- Công ty sẽ có thể ảnh hưởng bởi một số rủi ro sau: thiên tai, hỏa hoạn... Các rủi ro luôn có thể xảy đến và ảnh hưởng đến bất kỳ doanh nghiệp nào, do đó, LBM luôn chú trọng đến công tác dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

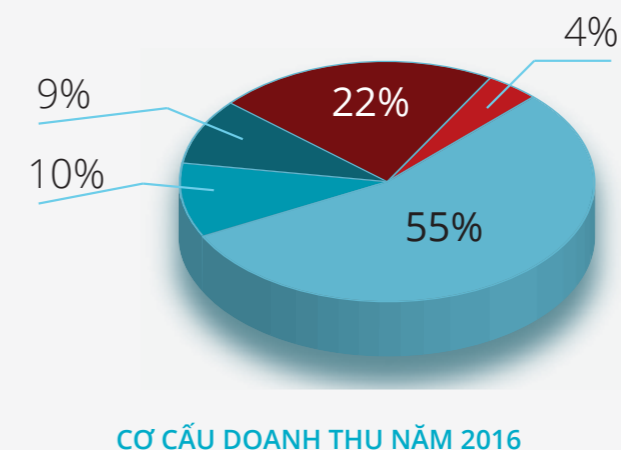
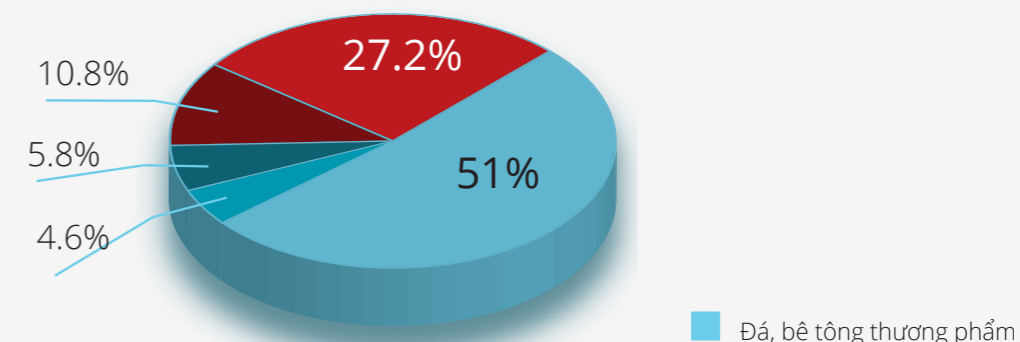
- HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- BAN ĐIỀU HÀNH
- ĐẦU TƯ & CÁC DỰ ÁN
- TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
- TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

## 2.1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

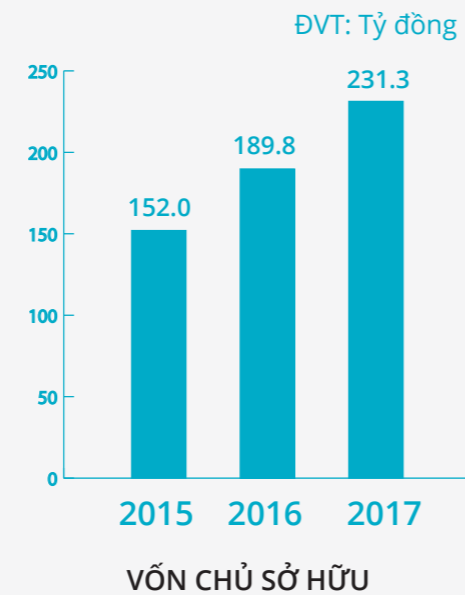
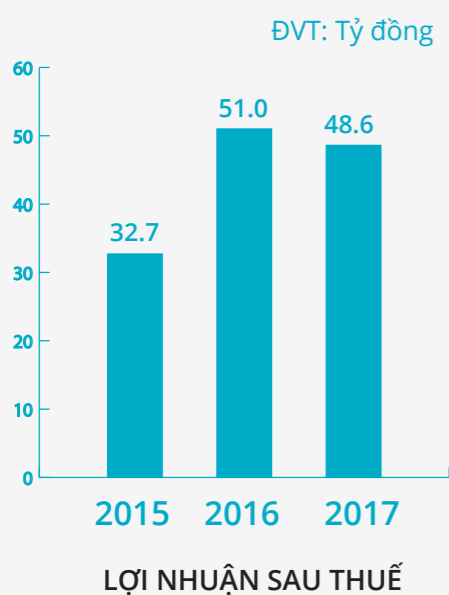
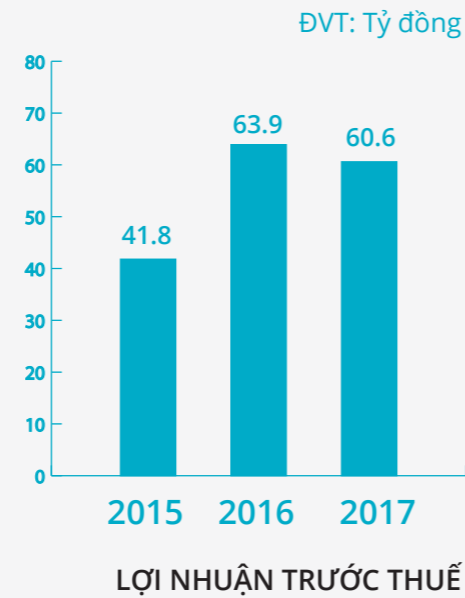
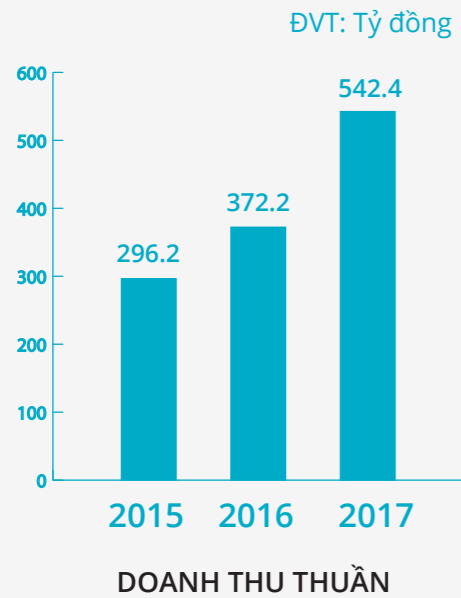
### 2.1.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2017	2016	Thay đổi (%)
1	Doanh thu thuần	542,470.8	327,272.8	165.7
2	Lợi nhuận trước thuế	60,661.2	63,945.1	94.8
3	Lợi nhuận sau thuế	48,613.7	50,996.4	95.3
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	45,463.9	44,921.8	101.2
5	Tổng tài sản	349,772.6	250,310.5	139.7
6	Vốn chủ sở hữu	231,336.6	189,760.4	121.9



## 2.1.2. Tình hình tài chính



# TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

## 3.1. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Nguyễn An Thái	Tổng Giám Đốc	0	0%
2	Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám Đốc	1,750	0.02%
3	Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám Đốc	12,552	0.14%
4	Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám Đốc	9	0.0%
5	Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	2	0.0%
6	Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	6	0.0%

## 3.2. THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

- Từ ngày 01/11/2017: bổ nhiệm một Phó Tổng Giám Đốc, ông Nguyễn Thanh Toàn.

## 3.3. LÝ LỊCH TÓM TẮT BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Nguyễn An Thái**  
Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc

Sinh năm 1966

Ông Nguyễn An Thái được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc năm 2011. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Kỹ Sư Hóa. Ông đã có 29 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khoáng sản, vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng.





**Ông Trần Đại Hiền**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Sinh năm 1972

Ông Trần Đại Hiền được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2012. Ông tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, chuyên ngành Cử Nhân Kinh Tế. Ông đã có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực khoáng sản, thủy lợi và vật liệu xây dựng.



**Ông Nguyễn Thanh Toàn**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Sinh năm 1975

Ông Nguyễn Thanh Toàn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2017. Ông tốt nghiệp Đại học Sư phạm Kỹ Thuật, chuyên ngành Điện-Điện Tử. Ông đã có 19 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng.



**Ông Lê Cao Quang**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Sinh năm 1981

Ông Lê Cao Quang được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2015. Ông tốt nghiệp Đại học Kiến Trúc Hà Nội, chuyên ngành Kỹ Sư Xây Dựng. Ông đã có 14 năm kinh nghiệm làm việc các trong lĩnh vực bê tông, vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản.



**Ông Lê Nam Đồng**  
**Kế Toán Trưởng**

Sinh năm 1980

Ông Lê Nam Đồng được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng năm 2014. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh Tế tp.HCM chuyên ngành Kế Toán. Ông đã có 15 năm kinh nghiệm làm việc tại vị trí kế toán. Trong đó, có 04 năm giữ cương vị kế toán trưởng.



**Ông Nguyễn Quang Duyệt**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

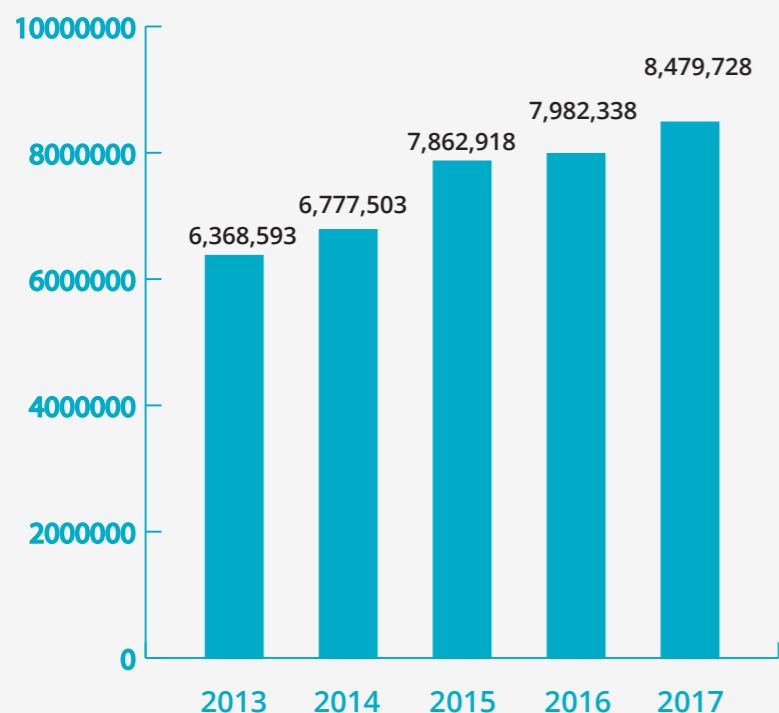
Sinh năm 1979

Ông Nguyễn Quang Duyệt được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2016. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Cử Nhân Hóa. Ông đã có 18 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực khai thác khoáng sản, vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng.

### 3.3. SỐ LIỆU CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

STT	BỘ PHẬN	SỐ CBCNV	TỶ LỆ (%)
A	Khối văn phòng	79	15.4
B	Khối sản xuất	434	84.6
Tổng cộng		513	

### 3.3. MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM



### 3.4. CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### 3.4.1. Chế độ dành cho người lao động

Công ty luôn hướng đến việc xây dựng môi trường lao động tốt. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật: Chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập tương đối cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà Nước.

Ngoài ra, Công ty tạo mọi điều kiện để Công đoàn chăm lo cho người lao động tốt nhất theo đúng quy chế.

#### 3.4.2. Chính sách đào tạo

Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ theo đúng chuyên môn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn từng công việc theo yêu cầu của Công ty cũng như của cơ quan Nhà Nước.

Cán bộ quản lý được cử đi học các khóa ngắn hạn để cập nhật kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao chuyên môn.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & CÁC DỰ ÁN

### 4.1. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY MẸ

Trong năm 2017, Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội của thị trường và thực hiện các hạng mục đầu tư chính như sau:

- Mua cổ phần tại công ty TNHH Gạch Hiệp Thành: **7.7 tỷ đồng**
  - Đầu tư mua xe, máy: **29.4 tỷ đồng**
  - Đầu tư mỏ đá và trạm bê tông Đại Lào, Bảo Lộc: **38.0 tỷ đồng**
  - Đầu tư trạm bê tông huyện Di Linh: **2.1 tỷ đồng**
  - Đầu tư vùng nguyên liệu: **0.1 tỷ đồng**
- Tổng cộng: 77.3 tỷ đồng**

### 4.2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

**4.2.1. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát:** Công ty con thực hiện nhiệm vụ quản lý và khai thác các vùng nguyên liệu đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Trong năm 2017 đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng đủ sản lượng cho các nhà máy sản xuất. Đảm an toàn trong công tác khai thác khoáng sản.

Chỉ tiêu	2017	2016	Tăng/Giảm
Tổng tài sản	10,243,307,650	9,412,282,100	8.8%
Doanh thu thuần	31,049,442,810	25,165,073,033	23.3%
Lợi nhuận trước thuế	5,673,565,862	3,429,788,330	65.4%
Lợi nhuận sau thuế	4,528,455,926	2,743,830,664	65.0%

**4.2.2. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành:** Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch tuynen phục vụ ngành xây dựng. Năm 2017, doanh thu và sản lượng vẫn duy trì và tăng nhẹ so với năm 2016. Tuy nhiên Lợi nhuận giảm do Công ty tiến hành sửa chữa đầu tư máy móc thiết bị để nâng công suất. Bên cạnh đó, tiến hành đầu tư nhà máy sản xuất bentonite.

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	2017	2016	Tổng/Giảm
Tổng tài sản	53,769,708,373	41,839,675,982	28.5%
Doanh thu thuần	46,702,337,927	46,649,306,175	0.1%
Lợi nhuận trước thuế	15,057,239,958	18,983,228,611	-20.6%
Lợi nhuận sau thuế	12,071,359,970	15,194,117,850	-20.6%

**4.2.3. Công ty TNHH MTV LBM Đắc Nông** Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bê tông tươi tại thị trường Đắc Nông.

\* Công ty TNHH MTV LBM Đắc Nông được công ty LBM mua lại từ tháng 8/2017.

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	2017	2016	Tổng/Giảm
Tổng tài sản	10,028,122,296	8,635,951,308	16.1%
Doanh thu thuần	27,673,776,895	8,465,322,673	120.9%
Lợi nhuận trước thuế	2,588,077,911	-2,270,357,125	
Lợi nhuận sau thuế	2,403,887,690	-2,270,357,125	



# THÔNG TIN CỔ PHẦN

## 5.1. THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần đang lưu hành :	8,500,000 cổ phần
Cổ phiếu quỹ :	0 cổ phần
Loại cổ phần :	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần :	10.000 VNĐ
Tổng vốn chủ sở hữu :	85.000.000.000 đồng
Số cổ phần chuyển nhượng tự do :	85.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng :	0 CP

## 5.2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

DIỄN GIẢI	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG CỘNG	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông đặc biệt</b>						
• Cổ đông nhà nước	1	0			1	0
• Cổ phiếu quỹ	0	0			0	0
• Cổ đông là HĐQT, BKS	5,721,414	67.3			5,721,414	67.3
Trong đó, số đại diện cho tổ chức là:	5,021,586	59.0			5,021,586	59.0
• Cổ đông là ban điều hành	9,783	0.1			9,783	0.1
<b>Cổ đông khác</b>	<b>2,177,803</b>	<b>25.7</b>	<b>590,999</b>	<b>6.9</b>	<b>2,768,802</b>	<b>32.6</b>
• Cá nhân	1,836,593	21.6	190,729	2.2	2,027,322	23.8
• Tổ chức	341,210	4.1	400,270	4.7	741,480	8.8

# TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

## 6.1. QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN VẬT LIỆU

Quá trình khai thác tài nguyên đảm bảo khai thác đúng quy định, không làm thất thoát tài nguyên, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đặc biệt chú trọng đến phân cấp mọi loại nguyên liệu để có thể sử dụng triệt để nguồn nguyên liệu được Nhà nước cho phép khai thác.

## 6.2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng năng lượng tiêu thụ trong năm:	Điện:	4 triệu KW
	Than đá:	10,000 Tấn

## 6.2. TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước của công ty được sử dụng từ nước giếng khoan và nước mua từ công ty cấp thoát nước Lâm Đồng.

Trong quá trình sản xuất, đối với nước sử dụng cho sản xuất Cao lanh, dây chuyền công ty đảm bảo lượng nước quay lại tuần hoàn tái sử dụng đạt 80%.

## 6.4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm, công ty LBM không bị xử phạt vi phạm hành chính về môi trường.

## 6.5. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Hoạt động sản xuất gắn liền với công tác đảm bảo an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường địa phương có nhà máy hoạt động.
- Đóng đủ các khoản theo quy định tại địa phương.
- Trực tiếp duy tu, bảo trì các tuyến đường LBM có sử dụng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân trong địa bàn hoạt động.



# BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Những cải tiến trong cơ cấu chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

## 7.1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017, doanh thu của Công ty đạt 542.4 tỷ đồng (tăng 65.7% so với năm 2016). Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính là : 414.9 tỷ đồng (tăng 26.7% so với năm 2016). Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 60.6 tỷ đồng (giảm 5.1% so với năm 2016).

Trong năm, Hội đồng quản trị công ty đã kịp thời phê duyệt đầu tư mở rộng quy mô các trạm bê tông và các xe, máy phục vụ. Do đó, thị phần bê tông thương phẩm trong toàn tỉnh Lâm đồng đã tăng, doanh thu tăng 26.7% so với năm 2016. Tuy nhiên, đi cùng với mở rộng thị phần, Công ty đã chủ trương giảm giá bán đối với sản phẩm bê tông thương phẩm để phát triển ổn định. Ngoài ra, sản phẩm cao lanh tiêu thụ chậm do thị trường chưa có nhu cầu. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2016.

Năm 2017 là năm phát triển của thị trường vật liệu xây dựng, tuy nhiên Công ty đang trong quá trình đầu tư, mở rộng quy mô, do đó cần có thời gian để quy trình sản xuất, kinh doanh đi vào ổn định và tăng trưởng.

## 7.2. NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### 7.2.1. Quản lý điều hành

- Trong năm đã thực hiện tăng số lượng cổ phần tại Công ty con Hiệp Thành lên 80.4%. Qua đó chuyển Công ty CP Hiệp Thành thành Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành để giảm chi phí quản lý điều hành, tăng năng suất lao động.
- Thường xuyên rà soát nguồn nhân lực, đảm bảo lựa chọn được nhân sự tốt trong quá trình phát triển.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành tại các nhà máy, công ty con.

### 7.2.2. Chấp hành chính sách nhà nước

- Thực hiện đầy đủ các loại thuế theo quy định.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ, các quy định khác liên quan đến quản lý và khai thác khoáng sản.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 7.2.3. Công tác đối với môi trường, người lao động, cộng đồng

- Công ty luôn đảm bảo tốt điều kiện môi trường trong khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất.
- Thực hiện tốt chế độ cho người lao động, đúng đúng, đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động. Đóng góp, giúp đỡ cho gia đình các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia đóng các quỹ ở địa phương. Thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Bảo trì, sửa chữa đường giao thông ở các xã nơi Công ty có nhà máy.

## 7.3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### 7.3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH 2018	THAY ĐỔI (%)
1	Doanh thu thuần	542.4 tỷ đồng	460.3 tỷ đồng	84.8%
2	Lợi nhuận trước thuế	60.6 tỷ đồng	57.0 tỷ đồng	94.0%
3	Cổ tức	25%	25%	100%

### 7.3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đầu tư mở rộng sản xuất bê tông thương phẩm tại Tỉnh Lâm Đồng về phía Nam
- Nghiên cứu, đầu tư cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Tìm kiếm, mở rộng vùng nguyên liệu.



## 8.1. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 8.1.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám Đốc và Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2017 đã đề ra của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT được Ban điều hành triển khai quyết liệt.
- Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty cổ phần Hiệp Thành sang Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.
- Hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng mỏ đá Tây Đại Lào và đưa vào khai thác.
- Lắp đặt và vận hành thêm các trạm bê tông ở Cam Ly, Huyện Di Linh và thành phố Bảo Lộc.

### 8.1.2. Đánh giá hoạt động quản lý

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, hệ thống định mức, hệ thống kiểm soát nội bộ, phát hiện, ngăn chặn, hạn chế thất thoát, giảm chi phí bảo vệ lợi ích công ty.
- Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho người lao động, hướng đến thu nhập của người lao động ngày càng tăng.
- Thực hiện tốt các quy định đối với công ty niêm yết như Báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường. Quan tâm đến mọi thắc mắc của cổ đông.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cần chủ động công tác quản lý và thu hồi công nợ bán hàng.



# QUẢN TRỊ CÔNG TY

## 8.2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban tổng giám đốc đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT đưa ra. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được báo cáo và phân tích kịp thời. Do đó việc điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quy định Pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động khai thác khoáng sản nói riêng. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- Ban giám đốc đã công bố thông tin kịp thời đến cổ đông.
- Bên cạnh đó, Ban tổng giám đốc thường xuyên thông tin, báo cáo chính xác và kịp thời cho Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

## 8.3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Mục tiêu mở rộng quy mô Đá xây dựng và bê tông thương phẩm về phía Nam Tỉnh Lâm Đồng. Trong năm 2018, mua đất và xây dựng trạm bê tông tại huyện Madagui.
- Mở rộng trạm bê tông ở Huyện Đắk Min - Tỉnh Đắk Nông.
- Nghiên cứu, đầu tư sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn tại Đức Trọng - Lâm Đồng.
- Tiếp tục tìm kiếm vùng nguyên liệu trong Tỉnh Lâm Đồng và Tỉnh Đắk Nông.
- Bên cạnh đó, tiếp tục hoàn thiện quy trình và công tác quản lý.
- Đánh giá tình hình công nợ, tăng cường công tác thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính.



## 9.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP (GỒM ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC)	TỶ LỆ (%)
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	5,035,060	59.2
2	Lương Minh Nhật	Thành viên HĐQT	4,124	0.04
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0
4	Nguyễn An Thái	Thành viên HĐQT	0	0
5	Trần Hùng Phương	Thành viên HĐQT	660,130	7.7
6	Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT	0	0
7	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	18,100	0.2

### 9.1.1. Lý lịch tóm tắt thành viên HĐQT

#### Ông Lê Đình Hiến Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1964, tại tỉnh Thái Bình  
Trình độ: Kỹ Sư Thủy Lợi

#### Ông Lương Minh Nhật Thành viên HĐQT

Sinh năm 1956, tại tỉnh Thái Nguyên  
Trình độ: Cử nhân kinh tế

#### Ông Hầu Văn Tuấn Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế  
Trình độ: Cử nhân Kinh Tế

#### Ông Lê Văn Quý Thành viên HĐQT

Sinh năm 1976, tại tỉnh Nam Định  
Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

#### Ông Nguyễn An Thái Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Bình Định  
Trình độ: Kỹ sư hóa.

#### Ông Trần Hùng Phương Thành viên HĐQT

Sinh năm 1978, tại tỉnh Long An  
Trình độ: Cử nhân kinh tế, ngành ngoại thương

#### Ông Nguyễn Quang Trung Thành viên HĐQT

Sinh năm 1961, tại tỉnh Hà Tĩnh  
Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

### 9.1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng thành viên. Định kỳ HĐQT họp mỗi quý 01 lần.
- Giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc điều hành Công ty theo quy định của pháp luật.
- Giám sát công tác đầu tư theo trình tự nhằm đảm bảo đúng theo quy định, quy chế của công ty.
- Giám sát chế độ báo cáo định kỳ cho HĐQT, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM và các cơ quan chức năng khác theo quy định.

### 9.1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

- Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT làm việc theo bảng phân công nhiệm vụ.

### 9.1.3. Nội dung các cuộc họp của HĐQT trong năm 2017

STT	Ngày họp	Nội dung
1	15/01/2017	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017. Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017. Chuyển nhượng tăng phần vốn góp tại Công ty Hiệp Thành.
2	14/04/2017	Báo cáo tình hình kinh doanh quý I năm 2017
3	23/07/2017	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2017. Bổ nhiệm lại cán bộ (Giám đốc XN Hiệp An, Giám đốc công ty Hiệp Thịnh Phát). Bán cổ phiếu quỹ. Chủ trương nhận chuyển nhượng dự án đầu tư mỏ đá xây dựng tại Đại Lào, tp. Bảo Lộc. Nghiên cứu đầu tư dây chuyền nghiền cát từ đá. Chuẩn bị phương án phát hành cổ phiếu.
5	28/10/2017	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2017. Bổ nhiệm và miễn nhiệm các cán bộ quản lý (Bổ nhiệm lại 01 Phó tổng giám đốc và bổ nhiệm mới 01 Phó tổng giám đốc; bổ nhiệm quyền phó giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông; bổ nhiệm quyền giám đốc XN Hiệp Tiến). Đầu tư hệ máy nghiền ve đá 350 tấn/h tại mỏ Cam Ly. Tạm ứng %10 cổ tức năm 2017. Thông qua hợp đồng nguyên tắc về các giao dịch nội bộ với Công ty mẹ. Dự thảo điều lệ và quy chế quản trị công ty sửa đổi.

### 9.1.4. Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Lương Minh Nhật	Thành viên HĐQT

### 9.2. BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ (%)
1	Vũ Ngọc Phách	Trưởng BKS	4,000	0.05
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	
3	Lê Thanh Hòa	Thành viên BKS	0	

#### 9.2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Kiểm soát trong việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trung – dài hạn, việc thực hiện đầu tư các dự án và mua sắm tài sản lớn.
- Kiểm soát việc xây dựng và triển khai các quy trình quản lý rủi ro của Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng để đánh giá tính hợp lý của các số liệu.

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường.

Các thành viên Ban kiểm soát đều có trình độ chuyên môn đại học và một số đã qua các khoá đào tạo nâng cao và chuyên sâu.



### 9.3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BĐH VÀ BKS

#### 9.3.1. Thù lao của HĐQT và BKS

Giá trị các khoản thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát là: 2 tỷ đồng

#### 9.3.2. Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của BĐH

Giá trị các khoản thu nhập của Ban điều hành là 1.8 tỷ đồng

#### 9.3.3. Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KÌ		SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KÌ		MUA/BÁN
			SL	TỈ LỆ (%)	SL	TỈ LỆ (%)	
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	Tổ chức liên quan HĐQT	4,581,586	53.9	5,021,586	59.0	Mua
2	Lê Cao Quang	P. Tổng Giám Đốc	2,552	0.03	12,552	0.14	Mua

#### 9.3.4. Các giao dịch khác

Trong năm 2017, Công ty có ký kết hợp đồng và thực hiện giao dịch nội bộ như sau:

- Ký kết hợp đồng nhập khẩu hộ thiết bị thủy điện cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng
- Ký kết hợp đồng với Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng gồm: mua bán bê tông, đá xây dựng; khai thác mỏ nguyên liệu của Công ty; hợp đồng thuê máy móc, thiết bị .
- Ký kết hợp đồng và giao dịch với Công ty CP Hiệp Thành: mua bán than và đất sét

#### 9.3.5. Thực hiện các quy chế quản trị công ty

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, những quyết sách kịp thời, đúng đắn, đặc biệt trong công tác đầu tư, đã mang lại những hiệu quả nhất định cho công ty LBM, việc quản trị tốt sẽ đem lại thành công cho Doanh nghiệp và đưa Doanh nghiệp phát triển bền vững, do đó Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản trị Công Ty niêm yết.

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## 10.1. CÁC TRÁCH NHIỆM CAM KẾT

- Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Thực hiện theo các chủ trương và chính sách của Nhà Nước.
- Đảm bảo các số liệu báo cáo, thông kê cung cấp cho các Cơ quan.
- Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho Doanh nghiệp.
- Tại các nơi có nhà máy sản xuất luôn hướng mở rộng phát triển cùng với sự phát triển của địa phương

## 10.2. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- LBM xem con người là tài sản quý nhất, là nhân tố quyết định thành công và phát triển của Doanh nghiệp.
- Việc cải thiện môi trường làm việc được LBM được duy trì thường xuyên.
- Đảm bảo các chế độ cho người lao động để đảm bảo sức khỏe khi làm việc. Hàng năm tổ chức cho toàn thể các bộ công nhân viên khám sức khỏe định kỳ.
- Công ty trả lương công bằng cho tất cả người lao động, không phân biệt đối xử. Thu nhập nhận được dựa trên năng suất lao động.

## 10.3. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

- Xây dựng định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm cụ thể. Định kỳ rà soát tiêu hao nguyên vật liệu thực tế để đảm bảo mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu không lãng phí.
- Liên tục cải tiến thiết bị máy móc nhằm giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu.
- Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác khai thác khoáng sản để đảm bảo không lãng phí nguồn tài nguyên của Quốc gia.

## 10.4. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG - NƯỚC

- Thường xuyên kiểm tra thiết bị máy móc, dây dẫn, thiết bị điện đảm bảo không rò rỉ, thất thoát về điện và an toàn trong sản xuất.
- Thiết kế hệ thống tuần hoàn nước để giảm tiêu hao nước ở mức thấp nhất.
- Thu gom, phân loại xử lý rác thải theo quy định.
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

## 10.5. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Đảm bảo môi trường không chỉ trong phạm vi nhà máy mà bao gồm môi trường bên ngoài nhà máy, tại các nơi mà thiết bị, phương tiện của Công ty hoạt động.
- Tham gia đóng góp các quỹ tại địa phương. Cùng với địa phương sửa chữa, làm mới các con đường tại nơi có nhà máy.



# BÁO CÁO KIỂM TOÁN



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5026  
F +848 3827 5027

www.rsm.com.vn

Số: 18.145HN/BCKT-RSM HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



**Đặng Thị Hồng loan**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0425-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Lộ Nguyễn Thủy Phương**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
1191-2018-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8,  
Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>189.330.249.002</b>	<b>139.068.828.426</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>20.019.926.107</b>	<b>22.574.962.256</b>
1. Tiền	111		13.219.926.107	12.574.962.256
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.800.000.000	10.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>9.603.990.764</b>	<b>7.976.785.556</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	9.603.990.764	7.976.785.556
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>129.226.585.607</b>	<b>85.359.181.235</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	137.713.499.983	62.053.899.141
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	2.128.498.537	24.446.727.466
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	5.320.484.335	11.062.298.548
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(15.935.897.248)	(12.203.743.920)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	4.7	<b>30.455.316.124</b>	<b>22.997.992.354</b>
1. Hàng tồn kho	141		32.006.120.993	24.548.797.223
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>24.430.400</b>	<b>159.907.025</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	24.430.400	159.907.025
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>160.392.359.043</b>	<b>111.241.700.542</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.064.941.997</b>	<b>1.152.341.741</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.064.941.997	1.152.341.741
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>134.038.972.089</b>	<b>101.284.389.637</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	132.826.981.935	100.606.095.857
Nguyên giá	222		325.587.868.513	267.759.809.705
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(192.760.886.578)	(167.153.713.848)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	1.211.990.154	678.293.780
Nguyên giá	228		5.379.692.098	4.679.692.098
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.167.701.944)	(4.001.398.318)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>283.770.716</b>	<b>959.638.169</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		283.770.716	959.638.169
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>25.004.674.241</b>	<b>7.845.330.995</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	21.678.874.450	3.678.655.067
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.16	214.201.242	186.724.295
3. Lợi thế thương mại	269	4.11	3.111.598.549	3.979.951.633
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>349.722.608.045</b>	<b>250.310.528.968</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8,  
Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>118.385.919.571</b>	<b>60.550.029.084</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117.399.419.571</b>	<b>59.563.529.084</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	92.879.761.425	14.889.333.928
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	2.911.409.625	27.969.343.595
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	5.960.145.513	5.240.585.281
4. Phải trả người lao động	314		9.478.490.185	7.494.260.286
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	3.974.021.868	1.090.770.844
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.311.365.501	936.279.312
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.047.420.384
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		884.225.454	895.535.454
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>986.500.000</b>	<b>986.500.000</b>
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	4.17	<b>231.336.688.474</b>	<b>189.760.499.884</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>231.336.688.474</b>	<b>189.760.499.884</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		30.786.594.037	21.378.566.720
3. Cổ phiếu quỹ	415		-	(4.372.135.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		23.554.754.575	23.554.754.575
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		83.092.459.866	50.278.713.729
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		37.628.546.771	17.593.106.602
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.463.913.095	32.685.607.127
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		8.902.879.996	13.920.600.375
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>349.722.608.045</b>	<b>250.310.528.968</b>



**Nguyễn An Thái**  
Tổng Giám đốc  
Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Người lập

**Lê Nam Đồng**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8,  
Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	542.470.876.281	327.272.806.835
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		542.470.876.281	327.272.806.835
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	427.389.678.696	219.937.653.856
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		115.081.197.585	107.335.152.979
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.165.664.883	1.138.308.091
6. Chi phí tài chính	22		529.961.788	199.836.122
Trong đó, chi phí lãi vay	23		159.946.562	178.856.951
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	15.038.834.609	12.731.085.936
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	39.967.926.435	31.755.844.322
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		60.710.139.636	63.786.694.690
10. Thu nhập khác	31		783.347.981	485.530.594
11. Chi phí khác	32		832.243.294	327.122.254
12. Lợi nhuận khác	40		(48.895.313)	158.408.340
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.661.244.323	63.945.103.030
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	12.075.005.512	13.047.483.212
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.8	(27.476.947)	(98.845.625)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.613.715.758	50.996.465.443
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		45.463.913.095	44.921.857.127
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.149.802.663	6.074.608.316
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.4	5.499	5.507
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.4	5.499	5.507



**Nguyễn An Thái**  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Người lập

**Lê Nam Đồng**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8,  
Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		60.661.244.323	63.945.103.030
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	26.325.983.258	22.021.261.945
Các khoản dự phòng	03		2.684.732.944	5.405.055.970
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.330.270)	(25.500.838)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.067.820.016)	(1.294.489.470)
Chi phí lãi vay	06		159.946.562	178.856.951
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(58.020.852)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		<b>88.758.756.801</b>	<b>90.172.266.736</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(52.792.997.383)	(34.485.143.682)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.457.323.770)	(3.333.522.904)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		62.225.637.928	18.065.193.115
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(18.000.219.383)	(1.123.307.755)
Tiền lãi vay đã trả	14		(159.946.562)	(178.856.951)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(10.500.319.659)	(12.881.325.250)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.310.000)	(5.680.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>62.062.277.972</b>	<b>56.229.623.309</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(57.160.835.129)	(33.464.505.535)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		145.090.908	145.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(16.570.047.263)	(14.512.785.556)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.942.842.055	17.745.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.735.200.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	1.057.832.206	1.067.216.823
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(65.320.317.223)</b>	<b>(29.019.619.723)</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8,  
Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		13.780.162.832	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	13.029.906.499	13.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(13.029.906.499)	(13.000.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.082.490.000)	(13.747.470.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>697.672.832</b>	<b>(13.747.470.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)</b>				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		(2.560.366.419)	13.462.533.586
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60		22.574.962.256	9.108.966.865
	61		5.330.270	3.461.805
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>20.019.926.107</b>	<b>22.574.962.256</b>



Phê duyệt

**Nguyễn An Thái**  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Người lập

**Lê Nam Đồng**  
Kế toán trưởng

Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Toàn bộ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 được đăng tải trên website Công ty:

[http://www.lbm-vn.vn/cms/index.php?option=com\\_content&task=view&id=284&Itemid=459](http://www.lbm-vn.vn/cms/index.php?option=com_content&task=view&id=284&Itemid=459)

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 4 năm 2018



**NGUYỄN AN THÁI**





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN & VLXD LÂM ĐỒNG**

Trụ sở chính

87 Phù Đổng Thiên Vương, P8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: +84 263 3 554 022

Fax: +84 263 3 830 142

Website: [LBM-vn.vn](http://LBM-vn.vn)

Facebook: [Facebook.com/LBMcompany](https://Facebook.com/LBMcompany)



**BIỂU TƯỢNG CỦA SỰ LIÊN KẾT VỮNG BỀN**

**TỔNG ĐÀI MIỄN PHÍ: 1800 6199**

---